TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2023/DS - ST
Ngày: 18/7/2023
V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Văn Chính**

Ông **Nguyễn Trương Ngươn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Bà **Đặng Kiều My** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp: "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Văn R, sinh năm 1950.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, Tiền Giang.

+ Bị đơn: **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, Tiền Giang

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn R, sinh năm 1950

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, Tiền Giang.

2/ Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1990

Địa chỉ: đường Nguyễn Chí L, phường 1, thị xã C, Tiền Giang.

3/ Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, Tiền Giang.

(Ông R, ông T có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện ủy quyền nguyên đơn, đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông R trình bày:

Anh Đ là con của ông. Anh Đ đứng tên thửa đất số 265, tờ bản đồ số 19, diện tích 1.306,4m^2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS07098 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/6/2017. Hàng rào có kết cấu: chân xây tường cao 1,5m, lưới B40 cao 1,2m được xây dựng trên thửa đất 265. Hàng rào do Anh Đ bỏ tiền ra xây dựng nên thuộc quyền sở hữu của anh. Bức tường hàng rào được xây dựng từ tháng 02/2019.

Vào lúc 17 giờ, ngày 09/3/2023 thì ông T dùng chất đốt là cây cỏ, cây lá dừa khô trên bờ ranh giáp với hàng rào của Anh Đ bên phía đất của ông Thắng, đốt ngọn lửa cao khoảng 05m, đốt cháy trên 30 phút, đốt cháy thiệt hại nhánh ổi, cây kiểng thun đọt, cháy 07 gốc dừa đã đốn làm hàng rào tường bị cháy nám, lưới B40 bị cháy đỏ, sạm khối đen một đoạn hàng rào dài khoảng 40m của 16 ô tường.

Nay, Anh Đ yêu cầu ông T xây dựng lại hàng rào của 16 ô tường như hiện trạng ban đầu hoặc bồi thường số tiền 104.256.000đồng để Anh Đ xây lại hàng rào mới.

* Theo bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông T trình bày: Trước đây, ông R có khởi kiện ông về tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất nhưng ông R đã rút đơn khởi kiện. Ranh giới giữa đất ông và đất Anh Đ là hàng rào tường (tường cao 1,5m, lưới B40 cao 1,2m) do Anh Đ xây dựng.

Ngày 09/3/2023, ông có đốt cỏ chặt trên mé bờ bên đất của ông lâu ngày khô nên ông đã đốt phần cỏ nằm dưới mương lạng khô nước, mùa nắng nên ông đốt cho sạch sẽ, khoảng cách ông đốt cách hàng rào tường 1,5mét, ông đốt bên đất của ông không có ảnh hưởng đến vách tường của anh Đ, không làm thiệt hại đến bức tường của anh Đ. Khi đốt cháy mấy gốc dừa đã khô lửa hơi cao nên ông kiêu con ông là Nguyễn Xuân T lấy nước tưới, chứ con ông không có tham gia đốt.

Nay, ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu anh Đ.

* Tại bản tự khai, anh Tùng trình bày: Vào lúc 05 giờ chiều ngày 16/02/2023 âm lịch cha anh là Nguyễn Thành T có đốt cỏ ở dưới mương thoát nước. Anh thấy lửa cháy, anh xách nước tưới lên lửa cháy chứ không có tưới lên tường của anh Đ.

* Tại bản tự khai, chị G trình bày: Vào lúc 05 giờ chiều ngày 09/3/2023, ông T dùng chất đốt rãi trên bờ ranh chân tường của chị có chiều dài 38m, ông T đốt ngọn lửa cao 05m làm cháy bảy cây dừa ranh và chết nhánh ổi trong hàng rào. Chị buộc ông T tháo gạch xây tường mới lại và lưới B40 mới luôn, thứ hai

bồi thường bằng tiền là 104.256.000đồng. Chị ủy quyền cho ông R, chị không khiếu nại về sau.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát***:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện có thiệt hại xảy ra nhưng kết quả thẩm định của Tòa án là không thể chứng minh được mức độ thiệt hại gây nên cho tài sản Anh Đ từ hành vi đốt cỏ của ông Thắng, đồng thời ông T cũng không đồng ý bồi thường, do đó không có cơ sở buộc ông T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo yêu cầu khởi kiện của anh Đ. Từ phân tích trên, áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoảng 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cáo: không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa anh Nguyễn Tiến Đ và ông Nguyễn Thành T là tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm được xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 589 Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Hương G và anh Nguyễn Xuân T có đơn xin vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[3] Về nội dung:

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông R yêu cầu ông T phải xây dựng lại đoạn hàng rào như hiện trạng ban đầu có kết cấu: tường xây cao 1,5m, lưới B40 cao 1,2m với chiều dài 38m hoặc bồi thường số tiền 104.256.000đồng để Anh Đ xây dựng lại hàng rào.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng, vào lúc 17 giờ ngày 09/3/2023 ông T có dùng cỏ, cây lá khô đốt cháy gần hàng rào của anh Đ, việc này đã được ông T thừa nhận. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông R cho rằng, ông T đốt với ngọn lửa 05 mét làm cháy nhánh ổi và một số cây kiểng và làm thiệt hại hàng rào tường bị nám đen, lưới B40 bị cháy đỏ, sạm khối đen.

Ông T thừa nhận có đốt dùng cỏ, cây lá khô đốt cháy gần hàng rào của Anh Đ cách hàng rào 1,5m, khi cháy lửa lớn thì ông có kiêu con ông là anh Nguyễn Xuân T dùng nước tưới để hạn chế lửa cháy nên không có làm thiệt hại đến hàng rào của anh Đ. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp 12 bức ảnh thể hiện có lửa cháy nhưng không thể hiện làm hàng rào bị thiệt hại như lời trình bày của ông R. Căn cứ biên bản xem xét, thẩm định tại chổ ngày 11/5/2023 của Hội đồng thẩm định, định giá huyện Gò Công Tây thì Hội đồng không thể xác định được tỷ lệ thiệt hại do hành vi đốt lửa của ông T ảnh hưởng đến hàng rào tường, lưới B40 của anh Đ. Xét ngoài các tài liệu, chứng cứ mà Hội đồng xét xử xem xét, tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở.

Đối với thiệt hại mà ông R cho rằng lửa đốt cháy nhánh ổi, cây kiểng và các tài sản khác, nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Xét lời phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đ phải chịu án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử</u>: Không chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến Đ

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Tiến Đ phải chịu số tiền 5.212.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng anh được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.606.000đồng theo biên lai số 0027037 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây. Như vậy, Anh Đ còn phải nộp số tiền 2.606.000đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt chị Giang, anh Tùng kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thanh Bình